

Bản án số: 195/2022/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung – Cán bộ hưu trí (Nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương);

2. Ông Từ Anh T – Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Châu Quốc T, sinh ngày 15/10/2004 tại tỉnh P; thường trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Sơn nước; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; con ông Châu Quốc D, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Châu Quốc T:

1. Ông Châu Quốc D, sinh năm 1985; thường trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh P, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Số 43, Tổ 2, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Châu Quốc T: Ông Cao Ngọc L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có

mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Ông Trần Minh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/04/2022, Châu Quốc T vào vũ trường Đông Kinh tại địa chỉ thửa đất số 3077, tờ bản đồ số 3DH, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B chơi. Khi T vừa vào vũ trường Đông Kinh, lực lượng Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh B đến kiểm tra hành chính và yêu cầu ai có ma túy thì lấy ra giao nộp. Sau đó, T tự lấy trong túi quần bên trái ra 02 (hai) viên nén màu cam giao nộp cho Công an. T khai nhận 02 (hai) viên nén màu cam trên là ma túy loại thuốc lắc, mục đích mang theo để sử dụng và nguồn gốc số ma túy trên là do một người bạn mới quen (không rõ nhân thân, lai lịch) cho T nên lực lượng Công an phường Đ tiến hành lập biên bản tiếp nhận người có hành vi phạm tội đầu thú và đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 bì thư được niêm phong bên trong có 02 viên nén màu cam có khối lượng 0,3159 gam, loại MDMA, mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định.

Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,3159 gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đã cho Châu Quốc T ma túy, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 201/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Châu Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Châu Quốc T 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư niêm phong bên trong có 02 viên nén màu cam có khối lượng 0,3159 gam, loại MDMA, mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Châu Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Người bào chữa cho bị cáo Châu Quốc T trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T. Đây là lần đầu tiên bị cáo sử dụng ma túy, gia đình bị cáo T rất khó khăn, bị cáo có học vấn thấp, chưa nhận thức được hành vi của mình thực hiện là sai trái. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và đây là lần đầu phạm tội, đề nghị áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51, chương XII của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Xét, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết giam bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Châu Quốc D và bà Nguyễn Thị H: Thống nhất với ý kiến tranh luận của người bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không đồng ý với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét, tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt tù mới có đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Người bào chữa không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát và vẫn giữ nguyên quan điểm bào chữa.

- Bị cáo Châu Văn T thống nhất với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 03/4/2022, Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/4/2022 tại vũ trường Đông Kinh tọa lạc thửa đất số 3077, tờ bản đồ số 3DH, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, lực lượng Công an phường Đ tiến hành kiểm tra hành chính và Châu Quốc T đã tự giao nộp 02 viên nén màu cam có khối lượng 0,3159 gam, loại MDMA đang cất giữ trong người.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,3159 gam, loại MDMA của bị cáo Châu Quốc T với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 201/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo Châu Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy khi lực lượng công an yêu cầu ai có ma túy thì tự giao nộp là thuộc trường hợp người phạm tội tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, để đảm bảo thi hành án nên cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 123/LC-ĐCSKT&MT ngày 14/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An đối với bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong có 02 viên nén màu cam có khối lượng 0,3159 gam, loại MDMA, mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người đã cho Châu Quốc T ma túy, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo T là có căn cứ chấp nhận. Về mức hình phạt, xét bị cáo phạm tội trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là quá cao so với hành vi bị cáo thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[11] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Châu Quốc T đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo: Xét hiện nay trên địa bàn thành phố Dĩ An tình hình tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương cần áp dụng tù giam đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Châu Quốc T được hưởng án treo.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Quốc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 123/LC-ĐCSKT&MT ngày 14/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Châu Quốc T đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Châu Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng

